

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ - ST  
Ngày 18 - 10 - 2021  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Chang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Kim Niệm;

Ông Nguyễn Trường Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Thành Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số 11x/y/z/1, tổ A, ấp B, xã C, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Chỗ ở hiện nay: Ấp VA, xã D, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

**- Bị đơn:** Ông Nguu Trung H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số 11x/y/z/1, tổ A, ấp B, xã C, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Về hôn nhân: Bà N và ông H chung sống với nhau từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 03/8/2017. Việc chung sống với nhau và kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc. Bắt đầu từ tháng 7 năm 2020, vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn, Bà N cho rằng ông H có mối quan hệ bên ngoài nên từ tháng 9 năm

2020 Bà N đã chuyển về nhà cha mẹ ruột bà ở cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng bà đã trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà N và ông H có 01 con chung tên Nguu Nguyễn Ngọc Yến N1, sinh ngày 26/7/2017. Hiện nay con chung đang sống cùng Bà N. Khi ly hôn, Bà N yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn ông Nguu Trung H trình bày:

Về hôn nhân: Ông H và Bà N chung sống với nhau từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương vào năm 2017. Việc chung sống với nhau là do ông bà hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ông sinh sống tại ấp B, xã C, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Được một thời gian thì vợ chồng ông phát sinh mâu thuẫn, ông H cho rằng nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do cuối năm 2019 ông không có việc làm nên kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến vợ chồng ông hay cãi nhau. Hiện nay thì vợ chồng ông không còn sống chung với nhau. Nay Bà N yêu cầu được ly hôn với ông thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông H và Bà N có 01 con chung tên Nguu Nguyễn Ngọc Yến N1, sinh ngày 26/7/2017. Hiện con chung đang sống cùng Bà N. Ông H đồng ý giao con chung cho Bà N trực tiếp nuôi dưỡng nhưng ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ như Bà N yêu cầu. Về cấp dưỡng nuôi con thì ông H tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng cho con tùy điều kiện mỗi tháng. Nếu Bà N không nuôi con được thì giao con lại cho ông nuôi, ông không yêu cầu Bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật. HĐXX thực hiện khai mạc phiên tòa, phần thủ tục, phần tranh tụng đều đảm bảo đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguu Trung H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 03/8/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn nên Bà N nộp đơn yêu cầu được ly hôn với ông H. Bị đơn ông H có lời khai đồng ý ly hôn với Bà N. Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận cuộc sống hôn nhân có mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, đồng thời có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của Bà N và ông H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Bà N được ly hôn với ông H. Về con chung Nguu Nguyễn Ngọc Yến N1, sinh ngày 26/7/2017 hiện đang sống cùng với nguyên đơn, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bị đơn ông H đồng ý với yêu cầu nuôi con chung của Bà N nên đề nghị HĐXX giao con chung Nguu Nguyễn Ngọc Yến N1, sinh ngày 26/7/2017 cho Bà N nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, Bà N yêu cầu ông

H cấp dưỡng mỗi tháng là 3.000.000đ, ông H không đồng ý, ông H lo sợ Bà N không chăm lo được cho con, ngoài ra, ông H còn phải cấp dưỡng cho con riêng của ông. Ông H hiện có việc làm, thu nhập trung bình mỗi tháng là 7.300.000đ (nếu tăng ca thì thu nhập khoảng 12.000.000đ/tháng). Xét điều kiện việc làm, mức lương của ông Hiếu, thể hiện trách nhiệm của người cha đối với con sau khi vợ chồng ly hôn thì đề nghị HĐXX buộc ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ là phù hợp. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện Kiểm sát không đề cập xem xét. Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bích N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguu Trung H, yêu cầu được nuôi con chung. Bị đơn ông H hiện cư trú tại ấp B, xã C, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Bà N và bị đơn ông H đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N và bị đơn ông Nguu Trung H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo Trích lục kết hôn (bản sao) thì ông bà đăng ký kết hôn vào ngày 03/8/2017, tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Bà N và ông H đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 và có đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn đoàn tụ gia đình được và đang sống ly thân. Bị đơn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với ông Nguu Trung H.

[3] Về con chung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N và bị đơn ông Nguu Trung H có 01 con chung là Nguu Nguyễn Ngọc Yến N1, sinh ngày 26/7/2017 theo Trích lục khai sinh (bản sao), đăng ký khai sinh ngày 04/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã An Bình. Hiện con chung đang sống cùng với nguyên đơn, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bị đơn ông H đồng ý với yêu cầu nuôi con chung của Bà N nên HĐXX giao con chung Nguu Nguyễn Ngọc Yến N1, sinh ngày 26/7/2017 cho Bà N nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, Bà N yêu cầu ông H cấp dưỡng mỗi tháng là 3.000.000đ, ông H không đồng ý, mỗi tháng ông sẽ mua sữa, cấp dưỡng cho con bao nhiêu là tùy ông. Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn đều là người trong độ tuổi lao động, có đủ sức khỏe làm việc và hiện tại đang làm việc tại công ty, có hợp đồng lao động, thu nhập ổn định. Về nghĩa vụ nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên sau khi ly hôn là trách nhiệm của cha mẹ theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Bà N yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con Nguu Nguyễn Ngọc Yến N1 là phù hợp. Về mức cấp dưỡng nuôi con, xét điều kiện việc làm, mức lương của ông H, cuộc sống hiện nay của ông H thì HĐXX xét thấy mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng

2.000.000đ là phù hợp. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX xem xét giao con chung cho Bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ đến khi con đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N đối với bị đơn ông Nguru Trung H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.
2. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với ông Nguru Trung H.
3. Về con chung: Giao con chung Nguru Nguyễn Ngọc Yến N1, sinh ngày 26/7/2017 cho bà Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguru Trung H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0043869 ngày 21/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Ông Nguru Trung H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con

**6. Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Giáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Vũ Thị Chang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Kim Niệm – Nguyễn Trường Hải**

**Vũ Thị Chang**

